

HIỆU LỰC CỦA THỎA THUẬN TRỌNG TÀI

Từ khóa: Hiệu lực của thỏa thuận trọng tài

Meta: Muốn thỏa thuận trọng tài có hiệu lực thì cần phải thỏa mãn những điều kiện gì?

Thỏa thuận trọng tài là cơ sở pháp lý quan trọng để một tranh chấp có thể được giải quyết bằng trọng tài. Hiện nay không ít thỏa thuận trọng tài được xác lập nhưng vẫn không đảm bảo được hình thức, nội dung.. mà pháp luật quy định.

Do đó để xét rằng thỏa thuận trọng tài có hiệu lực hay không thì thỏa thuận trọng tài phải thỏa mãn các vấn đề dưới đây.

Đầu tiên là thỏa thuận trọng tài phải đáp ứng đầy đủ quy định của pháp luật về mặt hình thức.

Cụ thể là tại Điều 16 Luật Trọng tài thương mại 2010 có quy định rằng thỏa thuận trọng tài có thể được xác lập dưới hình thức điều khoản trọng tài trong hợp đồng hoặc dưới hình thức thỏa thuận riêng. Thỏa thuận này phải được xác lập dưới dạng văn bản như:

1. Thỏa thuận được xác lập qua trao đổi giữa các bên bằng telegram, fax, telex, thư điện tử và các hình thức khác theo quy định của pháp luật;
2. Thỏa thuận được xác lập thông qua trao đổi thông tin bằng văn bản giữa các bên.
3. Thỏa thuận được luật sư, công chứng viên hoặc tổ chức có thẩm quyền ghi chép lại bằng văn bản theo yêu cầu của các bên;
4. Trong giao dịch các bên có dẫn chiếu đến một văn bản có thể hiện thỏa thuận trọng tài như hợp đồng, chứng từ, điều lệ công ty và những tài liệu tương tự khác;
5. Qua trao đổi về đơn kiện và bản tự bảo vệ mà trong đó thể hiện sự tồn tại của thỏa thuận do một bên đưa ra và bên kia không phủ nhận.



Tiếp theo là thỏa thuận trọng tài không được thuộc bất kỳ trường hợp bị vô hiệu nào được đề cập tại Điều 18 của Luật Trọng tài thương mại 2010.

Vì thế thỏa thuận trọng tài được xác lập phải đảm bảo các yếu tố sau:

Thứ nhất, tranh chấp phát sinh phải nằm trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Trọng tài được quy định tại Điều 2 của Luật TTTM.

Tức là:

- ✓ Tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại.
- ✓ Tranh chấp phát sinh giữa các bên trong đó ít nhất một bên có hoạt động thương mại.
- ✓ Tranh chấp khác giữa các bên mà pháp luật quy định được giải quyết bằng Trọng tài.

Thứ hai, người xác lập thỏa thuận trọng tài phải là người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Cụ thể là chủ thể xác lập thỏa thuận trọng tài phải là người đại diện theo pháp luật của các bên tranh chấp hoặc là người được ủy quyền một cách hợp pháp để thực hiện việc xác lập thỏa thuận.

Ví dụ: Các bên xác lập một thỏa thuận trọng tài dưới hình thức một điều khoản giải quyết tranh chấp trong hợp đồng mua bán hàng hóa giữa hai công ty. Chủ thể xác lập và ký kết ở đây là những người đại diện hợp pháp của công ty, vì vậy trường hợp này đáp ứng điều kiện vừa được nêu trên.

Thứ ba, chủ thể xác lập thỏa thuận trọng tài phải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của Bộ luật Dân sự.



Thứ tư, hình thức của thỏa thuận trọng tài phải đáp ứng các điều kiện về hình thức được quy định tại Điều 16 Luật TTTM.

Thứ năm, chủ thể tham gia xác lập thỏa thuận trọng tài hoàn toàn tự nguyện.

Các chủ thể tham gia xác lập hợp đồng hoàn toàn không bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép khi tham gia xác lập thỏa thuận. Hiểu rộng hơn chính là sự tự nguyện về việc lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài thương mại. Các bên phải thật sự hiểu biết về Trọng tài thương mại, không bị các chủ thể khác tác động hay đe dọa, cưỡng ép dẫn đến việc lựa chọn phương thức này.

Thứ sáu, mục đích và nội dung của thỏa thuận trọng tài là không trái đạo đức và không vi phạm điều cấm của luật.

Cuối cùng là thỏa thuận trọng tài không thuộc các trường hợp thỏa thuận trọng tài không thể thực hiện được căn cứ theo Điều 4 Nghị quyết 01/2014 ngày 20/03/2014 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao về Hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài thương mại.

Các trường hợp thỏa thuận trọng tài không thể thực hiện được bao gồm:

1. Các bên đã có thỏa thuận giải quyết tranh chấp tại một Trung tâm trọng tài cụ thể nhưng Trung tâm trọng tài này đã chấm dứt hoạt động mà không có tổ chức trọng tài kế thừa, và các bên không thỏa thuận được việc lựa chọn Trung tâm trọng tài khác để giải quyết tranh chấp.
2. Các bên đã có thỏa thuận cụ thể về việc lựa chọn Trọng tài viên trọng tài vụ việc, nhưng tại thời điểm xảy ra tranh chấp, vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mà Trọng tài viên không thể tham gia giải quyết tranh chấp, hoặc Trung tâm trọng tài, Tòa án không thể tìm được Trọng tài viên như các bên thỏa thuận và các bên không thỏa thuận được việc lựa chọn Trọng tài viên khác để thay thế.
3. Các bên đã có thỏa thuận cụ thể về việc lựa chọn Trọng tài viên trọng tài vụ việc, nhưng tại thời điểm xảy ra tranh chấp, Trọng tài viên từ chối việc được chỉ định hoặc Trung tâm trọng tài từ chối việc chỉ định Trọng tài viên và các bên không thỏa thuận được việc lựa chọn Trọng tài viên khác để thay thế.



4. Các bên có thỏa thuận giải quyết tranh chấp tại một Trung tâm trọng tài nhưng lại thỏa thuận áp dụng Quy tắc tố tụng của Trung tâm trọng tài khác với Quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm trọng tài đã thỏa thuận và điều lệ của Trung tâm trọng tài do các bên lựa chọn để giải quyết tranh chấp không cho phép áp dụng Quy tắc tố tụng của Trung tâm trọng tài khác và các bên không thỏa thuận được về việc lựa chọn Quy tắc tố tụng trọng tài thay thế.

5. Nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ và người tiêu dùng có điều khoản về thỏa thuận trọng tài được ghi nhận trong các điều kiện chung về cung cấp hàng hóa, dịch vụ do nhà cung cấp soạn sẵn quy định tại Điều 17 Luật TTTM nhưng khi phát sinh tranh chấp, người tiêu dùng không đồng ý lựa chọn Trọng tài giải quyết tranh chấp.

Nguồn: mcac.vn